

CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG CẤP THIẾT BỊ THÀNH AN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CUNG CẤP THIẾT BỊ THÀNH AN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH AN EQUIPMENT SUPPLY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108981887

3. Ngày thành lập: 11/11/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

T 22 ngách 353/67 đường Bát Khố, Phường Long Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
2.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659(Chính)
3.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
4.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
5.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392

6.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
7.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
8.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
9.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
10.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
11.	Xây dựng nhà ở	4101
12.	Xây dựng nhà không ở	4102
13.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
14.	Xây dựng công trình đường sắt	4221
15.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
16.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
17.	Xây dựng công trình thủy lợi	4291
18.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
19.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
20.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
21.	Bán buôn thực phẩm	4632
22.	Bán buôn đồ uống	4633
23.	Gia công cơ khí; x lý và tráng ph kim loại	2592
24.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
25.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
26.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
27.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
28.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
29.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
30.	Sản xuất đèn điện dân dụng	2750
31.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
32.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
33.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821

34.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
35.	Sản xuất máy chuyên dùng khác	2829
36.	Sách máy móc, thiết bị	3312
37.	Sách thiết bị điện và quang học	3313
38.	Sách thiết bị điện	3314
39.	Sách thiết bị khác	3319
40.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
41.	Tái chế phế liệu	3830
42.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
43.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí	4322
44.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
45.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4511
46.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
47.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4513
48.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
49.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ tùng của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4530
50.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4541
51.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
52.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ tùng của mô tô, xe máy (trừ hoạt động đấu giá)	4543
53.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
54.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
55.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
56.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
57.	Xuất bản phần mềm	5820
58.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
59.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
60.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
61.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
62.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
63.	Thúc đẩy thi đấu và xúc tiến thương mại	8230

64.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động đầu giá)	8299
65.	Sách thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
66.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hình khác không kèm người điều khiển	7730

6. Vốn điều lệ: 900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN BÁ AN	Phòng 1214 NO3 khu ngoại giao đoàn, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	54.000	540.000.000	60,000	034085006586	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	54.000	540.000.000	60,000		

2	TRẦN TH THU HIỀN	Phòng 1214 NO3 khu ngoại giao đoàn, Phư ng Xuân Tảo, Quận Bắc T Liêm, Thành ph Hà N i, Vi t Nam	C phần ph thông	4.500	45.000.000	5,000	0341870049 81	
			C phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			C phần ưu đãi c t c	0	0	0,000		
			C phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các c phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			T ng s	4.500	45.000.000	5,000		
3	TRẦN VĂN THÀNH	Xóm 4, thôn Chung Thành, Xã Đông Đ ng, Huy n Đông Hưng, T nh Thái Bình, Vi t Nam	C phần ph thông	31.500	315.000.000	35,000	152052024	
			C phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			C phần ưu đãi c t c	0	0	0,000		
			C phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các c phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			T ng s	31.500	315.000.000	35,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN BÁ AN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 29/03/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 034085006586

Ngày cấp: 08/02/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 1214 NO3 khu ngoại giao đoàn, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chức vụ hiện tại: Phòng 1214 NO3 khu ngoại giao đoàn, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội